TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1346/2026/QĐST–HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1187/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Tường T; sinh ngày: 21/9/1972; CCCD số: 0491XXXX; địa chỉ: Số 80 đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Huy C; sinh ngày: 04/9/1970; CCCD số: 0790XXXX; địa chỉ: Số 80 đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số: 01 ngày 31/10/2001 do Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C có 04 (bốn) con chung: Trần Bình K, sinh ngày: 21/02/2001 (đã thành niên); Trần Khanh Thảo N,

sinh ngày: 16/10/2003 (đã thành niên); Trần Hồng Â, sinh ngày 12/5/2006 (đã thành niên); Trần Gia H, sinh ngày: 31/10/2011.

Bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C cùng thỏa thuận bà Phạm Tường T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Gia Huy, không yêu cầu ông Trần Huy C cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: bà Phạm Tường T và ông Trần Huy C xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng: bà Phạm Tường T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà bà Phạm Tường T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040207 ngày ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phạm Tường T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã P. G, TP. HCM;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung